

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TPNĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 01-4-2021  
V/v ly hôn, nuôi con giữa chị Trần  
Thị Thu T và anh Trần Đình L

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPNĐ - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Ông Đoàn Hồng Hải.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Phương Thủy – Thư ký Toà án nhân dân TPNĐ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPNĐ tham gia phiên toà:** Bà Vũ Ngọc  
Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân TPNĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Số nhà 69/56 đường TBS, phường TQK, TPNĐ, tỉnh Nam Định; (có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Đình L, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố số 2, PO, phường LH, TPNĐ, tỉnh Nam Định; (có đơn xin xử vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Tại đơn khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình đề ngày 05-01-2021, bản tự khai ngày 29-01-2021, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu T trình bày:*

*- Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Đình L có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm rồi tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TQK, TPNĐ, tỉnh Nam Định vào ngày 09-5-2014 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở khoảng một năm nay. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Chị và anh Trần Đình L có 01 con chung là cháu TPA (giới tính: Nữ), sinh ngày 28-7-2014. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân TPND đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Đình L đến tham gia tố tụng nhưng anh Trần Đình L không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 18-3-2021 anh Trần Đình L có quan điểm: Anh đồng ý ly hôn chị T và đề nghị Tòa án giao con chung là cháu TPA (giới tính: Nữ), sinh ngày 28-7-2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị T tự thỏa thuận với nhau.

3. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố nơi anh Trần Đình L cư trú cung cấp:

Vợ chồng chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L có đăng ký kết hôn tại UBND phường TQK - TPND vào năm 2014. Anh Trần Đình L có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang ở tại Tổ dân phố số 2, PO, phường LH, TPND, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, chị T và anh L có sinh sống tại địa phương nhưng hiện nay chị T không sống cùng anh L nữa mà chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ ở. Đại diện tổ dân phố không biết nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh chị. Về con chung: vợ chồng chị T và anh L có một con chung là TPA (giới tính: Nữ), sinh ngày 28-7-2014. Đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị T và anh L theo quy định của pháp luật.

#### *5. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị Trần Thị Thu T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; anh Trần Đình L không đến Tòa án để giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị

Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L; Giao cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu TPA (giới tính: Nữ), sinh ngày 28-7-2014. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản, công nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân TPND nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị Trần Thị Thu T khai do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L có một con chung là cháu TPA (giới tính: Nữ), sinh ngày 28-7-2014. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và anh L đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu TPA cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Thu T tự nguyện không yêu cầu anh Trần Đình L cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị Thu T phải nộp theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu TPA (giới tính: Nữ), sinh ngày 28-7-2014. Anh Trần Đình L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Đình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Thu T đã nộp tại biên lai số 0003504 ngày 26-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TPND.

4. Chị Trần Thị Thu T và anh Trần Đình L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPND;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPND;
- UBND P. TQK, TPND;
- Lưu Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**